TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM** Bản án số 99/2021/HSST Ngày 17 -11 -2021	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Liên, ông Trần Đức Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2021/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với:

* *Bị cáo:* Đặng Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1995; nơi cư trú: xóm 5, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn:11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không xác định) và bà Đặng Thị B; vợ: Nguyễn Thị L; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/9/2021 đến ngày 21/9/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Lê Văn Q, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Xuân L, sinh ngày 06/5/2002; vắng mặt

+ Bà Vũ Thị Kim Đ, sinh năm 1975; vắng mặt.

Đều có nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

+ Anh Đỗ Tuấn A, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam, có mặt.

+ Anh Phạm Văn H, sinh năm 1986; nơi cư trú: số nhà 39, tổ 1, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam, có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 11/9/2021, Đặng Văn T và anh Lê Văn Q đang ngồi chơi tại quán điện tử của anh Q ở Tổ dân phố P, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam thì anh Q bảo T đi mua cơm về để cả hai người cùng ăn. Do không có xe nên anh Q mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha, Biển kiểm soát (BKS) 90B1 – 449.xx của anh Nguyễn Xuân L đang ngồi chơi điện tử ở quán, anh L đồng ý và đưa chìa khóa xe cho anh Q. Sau đó, anh Q đưa chìa khóa xe mô tô BKS 90B1 – 449.xx cho T để T đi mua cơm. T điều khiển xe mô tô BKS 90B1 – 449.xx đi đến cây ATM của Ngân hàng Agribank Đ và dùng thẻ ATM của mình rút số tiền 100.000 đồng để lấy tiền mua cơm. Sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS 90B1 – 449.xx đi đến quán cơm "L" ở gần chân cầu Vượt Đ. Tại đây, T mở cốp xe BKS 90B1 – 449.xx ra, thấy bên trong cốp xe có 01 chiếc ví giả da màu đen nhãn hiệu "VL", trong ví có số tiền 92.000 đồng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 90B1 – 449.xx, 01 thẻ ATM Ngân hàng MB Bank và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Xuân L nên T nảy sinh ý định mang xe mô tô BKS 90B1 – 449.xx đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lúc này, T không vào quán mua cơm nữa mà điều khiển xe mô tô BKS 90B1 – 449.xx đến quán sửa chữa, mua bán xe máy "H mô tô" ở tổ 1, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam của anh Phạm Văn H. Gặp anh H, T nói: "Ở mình có mua bán xe cũ không", anh H nói:"Đúng rồi, em muốn bán à", T chỉ vào xe mô tô BKS 90B1 – 449.xx đang dựng ở đó và nói "Anh xem cho em cái, xem được bao nhiêu". Anh H ra kiểm tra xe và hỏi T "Xe có giấy tờ không", T nói: "Có" rồi mở cốp xe, lấy giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô BKS 90B1 – 449.xx đưa cho anh H. Anh H nói: "Xe không chính chủ hả em"', T nói: "Đây là chiếc xe mẹ em để lại cho em". Anh H nói: "Xe không chính chủ anh không thích lắm". T lại hỏi anh H: "Xe được bao nhiêu", anh H nói: "Được 7.000.000 đồng, vì xe đã rỉ, thay bô và mất hộp xích". T đồng ý bán chiếc xe mô tô BKS 90B1 – 449.xx cho anh H với giá 7.000.000 đồng và viết giấy bán, lấy tên người bán là Nguyễn Xuân L. Sau khi bán xe mô tô BKS 90B1 – 449.xx được 7.000.000 đồng, T đến quán mua bán sửa chữa điện thoại "Tuấn A mobile"của anh Đỗ Tuấn A ở số 12 đường B, thành phố P mua 01 chiếc điện thoại Iphone6s Plus màu vàng gold với giá 3.300.000 đồng, rồi ăn tiêu hết số tiền 672.000đ. Đến khoảng 12 giờ ngày 12/9/2021, T đến nhà nghỉ Hồng N ở tổ 7, phường Trần Hưng Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam do bà Nguyễn Thị D làm chủ để thuê phòng. Tại đây, T sử dụng thẻ căn cước của anh L để thuê phòng 302 để nghỉ. Khi bà D kiểm tra thẻ căn cước và phát hiện đây là thẻ của người nhà mình nên bà đã điện về cho người nhà anh L, biết được anh L đang bị mất xe mô tô và bà đã điện báo Công an phường Trần Hưng Đ, thành phố P. Công an phường Trần Hưng Đ đã đến phòng 302 Nhà nghỉ Hồng N yêu cầu T về trụ sở làm việc. Sau đó, bàn giao toàn bộ các tài liệu chứng cứ và Đặng Văn T cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ, gồm:

Thu của Đặng Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus 32GB Gold; 01 ví giả da màu đen có logo hình con ngựa, bên trong có: 01 thẻ ATM Ngân hàng MB Bank, trên thẻ có số 9704222079331161 và 01 căn cước công dân số 035202001586 đều mang tên Nguyễn Xuân L; 01 thẻ ATM Ngân hàng VietinBank, trên thẻ có số 9704151549044817 mang tên Đặng Văn T và số tiền 3.220.000 đồng; 01 ví giả da màu đen có logo chữ VL, bên trong có 01 thẻ nhựa màu đen; 01 hóa đơn bán hàng của cửa hàng "Tuấn A Mobile" đề ngày 11/9/2021;

Thu của anh Phạm Văn H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave an pha BKS 90B1 – 449.xx; 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô BKS 90B1 – 449.xx và 01 giấy bán xe, có chữ ký của người bán là Nguyễn Xuân L và người mua là Phạm Văn H, mặt sau của tờ giấy là Kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc.

Thu của anh Đỗ Tuấn A số tiền 3.300.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐ ngày 13/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Duy Tiên kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave an pha BKS 90B1 – 0449.xx có giá 5.500.000 đồng; Ví giả da có giá 5.000 đồng. Tổng cộng là 5.505.000 đồng.

Cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 28/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Đặng Văn T mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về lao động với gia đình, ngoài ra không có tranh luận gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 11/9/2021, tại quán điện tử của mình ở TDP Phạm Văn Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam, anh Lê Văn Q sau khi mượn của anh Nguyễn Xuân

L đã giao xe mô tô BKS 90B1 – 049.xx (trong cốp xe có ví giả da có giá 5.000 đồng, trong ví có số tiền 92.000 đồng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 90B1 – 049.xx, 01 thẻ căn cước công dân và 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Xuân L) cho Đặng Văn T để T đi mua cơm về cùng ăn. Sau khi được anh Q giao xe mô tô BKS 90B1 – 049.xx, T không đi mua cơm mà đem xe đến quán sửa chữa, mua bán xe máy "H mô tô" ở tổ 1, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam bán cho anh Phạm Văn H với giá 7.000.000 đồng. Sau đó, T đến quán mua bán sửa chữa điện thoại "Tuấn A mobile" ở số 12 đường B, thành phố P mua của anh Đỗ Tuấn A 01 chiếc điện thoại Iphone6s Plus màu vàng gold với giá 3.300.000 đồng, rồi ăn tiêu hết số tiền 672.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ ngày 12/9/2021, T đến nhà nghỉ Hồng N ở tổ 7, phường Trần Hưng Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam N thuê phòng 302 để nghỉ thì bị bà Nguyễn Thị D phát hiện và trình báo Công an phường Trần Hưng Đ đến giải quyết. Tổng giá trị tài sản mà Đặng Văn T chiếm đoạt của anh Lê Văn Q là 7.097.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Đặng Văn T gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm T nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét tính chất hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nghiêm T nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ giáo dục, cải tọa bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và tác dụng phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với anh Phạm Văn H là người mua xe mô tô BKS 90B1 – 449.xx của Đặng Văn T, anh Đỗ Tuấn A là người bán chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus 32GB Gold cho T. Song, anh H và anh Tuấn A đều không biết xe mô tô BKS 90B1 – 449.xx và số tiền 3.300.000 đồng là tài sản do T phạm tội mà có. Hành vi đó của anh H và anh Tuấn A không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên không khởi tố, điều tra đối với anh H và anh A là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với anh Nguyễn Xuân L đã nhận lại xe mô tô BKS 90B1 – 449.xx cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, ví giả da, thẻ ATM, thẻ căn cước công dân và không yêu cầu Đặng Văn T phải trả lại cho mình số tiền 92.000 đồng nên không đặt ra giải quyết.

Đối với anh Phạm Văn H yêu cầu T phải trả lại cho mình số tiền 7.000.000 đồng là tiền T bán xe mô tô cho anh H, anh Đỗ Tuấn A yêu cầu bị cáo T phải trả lại cho anh chiếc điện thoại 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus 32GB Gold. Yêu cầu này của anh H và anh Tuấn A là hoàn toàn có căn cứ, cần được chấp nhận. Tuy nhiên, hiện số tiền 6.520.000 đồng là tiền của anh H mua xe mô tô của T, 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus 32GB Gold của anh Tuấn A đã được cơ quan điều tra thu giữ và hiện đang được tạm giữ tại Chi cục THADS thị xã Duy Tiên nên anh H sẽ được nhận lại số tiền 6.520.000 đồng, anh Tuấn A sẽ được nhận lại 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus 32GB Gold. Số tiền còn thiếu của anh H là 480.000 đồng, do bị cáo đã ăn tiêu hết nên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H số tiền này.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công thị xã Duy Tiên đã xác định được: xe mô tô BKS 90B1 – 449.xx cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, ví giả da màu đen, thẻ ATM Ngân hàng MB Bank, thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Xuân L là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Xuân L nên đã trả lại toàn bộ số tài sản trên cho anh L nay không đặt ra giải quyết.

Đối với số tiền 6.520.000 đồng (gồm 3.220.000đ thu của Đặng Văn T và 3.300.000 đồng thu của anh Đỗ Tuấn A) là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn H nên trả lại cho anh H.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus 32GB Gold là tài sản hợp pháp anh Đỗ Tuấn A nên trả lại cho anh Tuấn A.

Đối với 01 ví giả da màu đen, 01 thẻ ATM Ngân hàng VietinBank mang tên Đặng Văn T, 01 thẻ nhựa màu đen là tài sản hợp pháp của Đặng Văn T, không liên quan đến tội phạm nay trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T 09(Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Đặng Văn T phải bồi thường cho anh Phạm Văn H số tiền 480.000đ (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại anh Phạm Văn H số tiền 6.520.000 đồng.

- Trả lại anh Đỗ Tuấn Anh: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus 32GB Gold

- Trả lại bị cáo Đặng Văn T: 01 ví giả da màu đen, 01 thẻ ATM Ngân hàng VietinBank mang tên Đặng Văn T, 01 thẻ nhựa màu đen.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 01 tháng 11 năm 2021, riêng số tiền trên đã chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 01/11/2021).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Văn T phải chịu 300.000 đồng.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

<u>Nơi nhận:</u>
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *VKSND tỉnh Hà Nam;*
- *Cơ quan CSĐT Công an TX Duy Tiên;*
- *VKSND thị xã Duy Tiên;*
- *Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;*
- *Cơ quan THAHS Công an TX Duy Tiên;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;*
- *Bị cáo;bị hại; đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Đông